

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Xây dựng – Kiến trúc; Chuyên ngành: Kỹ thuật Xây dựng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN MINH THI**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/02/1984; ☒ Nam; ☐ Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Phước Sơn, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

105 Lô B1, Chung cư 1A/1B, Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.

Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Bộ môn Sức bền – Kết cấu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,

Số 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0938 414 090;

E-mail: tmthi@hcmut.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2008 đến năm 2012: giảng dạy và nghiên cứu, vị trí trợ giảng, giảng viên tại Bộ môn Cơ học ứng dụng, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh
- Từ năm 2012 đến năm 2016: nghiên cứu sinh tại Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS), Singapore
- Từ năm 2017 đến nay (2021): giảng dạy và nghiên cứu, giảng viên tại Bộ môn Sức bền – Kết cấu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
- Chức vụ hiện nay: Giảng viên Chức vụ cao nhất đã qua:
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):
Bộ môn Sức bền – Kết cấu, Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ cơ quan: Số 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại cơ quan: 08.38657951 Fax: 08.37734601

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: **chưa**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 02 tháng 04 năm 2007, ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 10 năm 2010, ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 08 năm 2016, ngành: Kỹ thuật Xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc Gia Singapore (NUS), Singapore
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:
Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành: **chưa**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia TP. HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:

Xây dựng – Kiến trúc

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu đã và đang thực hiện thuộc lĩnh vực *Động lực học kết cấu*, trong đó bao gồm:

- Phát triển và ứng dụng phương pháp phần tử chuyển động (moving element method) cho các bài toán động lực học công trình
- Phân tích ứng xử động của kết cấu dầm, tấm, khung chịu các loại tải trọng như gió, động đất, nổ, tải di động...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã chủ nhiệm và hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp Trường; đã tham gia là thành viên nghiên cứu chủ chốt và hoàn thành **03** đề tài NCKH cấp Bộ (Đề tài Trọng điểm loại B cấp ĐHQG Tp.HCM); đã tham gia là thành viên nghiên cứu chủ chốt và hoàn thành **01** đề tài NCKH Cấp nhà nước do Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc Gia (NAFOSTED) tài trợ;
- Đã công bố **58** bài báo KH, trong đó **19** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã công bố **29** bài báo KH trong nước (bao gồm **24** bài Tạp chí và **05** bài Hội nghị Trong nước) và **29** bài báo KH ở ngoài nước (bao gồm **19** bài Tạp chí, **10** bài Hội nghị Quốc tế);
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **01** sách (Nhà xuất bản Xây dựng năm 2011) là giáo trình áp dụng giảng dạy tại Khoa Xây dựng, Trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM; **02** sách (Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật năm 2020, và Nhà xuất bản Xây dựng 2020) là tài liệu tham khảo áp dụng tại Khoa Kỹ thuật Xây dựng, Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Tp.HCM;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **không**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Học bổng toàn phần cho Nghiên cứu sinh tại Đại học Quốc gia Singapore, NUS, năm 2012-2016;
- Đạt giải nhì Olympic Sức bền Vật liệu toàn quốc, Bộ Giáo Dục & Đào Tạo, năm 2005;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đúng và đầy đủ các nội quy, quy định của Nhà trường và Đoàn thể;
- Thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ của giảng viên trong giảng dạy, công tác ra đề thi và chấm thi. Chấp hành tốt quy chế giảng dạy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Tp.HCM và Trường Đại học Bách khoa;
- Luôn luôn gắn liền công tác giảng dạy với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; luôn ý thức nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy, hướng đến công bố quốc tế;
- Không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học; sử dụng và khai thác tốt các công cụ hỗ trợ giảng dạy hiện đại để đáp ứng với yêu cầu cao của giáo dục đại học và sau đại học;
- Luôn có ý thức cầu tiến, gương mẫu, thực hiện tốt chủ trương dân chủ cơ sở. Có lối sống trung thực, tác phong nhanh nhẹn, giản dị, luôn vui vẻ, hòa nhã với mọi người; có tinh thần hợp tác, đoàn kết, tương thân tương ái với đồng nghiệp; tâm huyết trong công tác giáo dục đào tạo, trung thực trong công tác nghiên cứu khoa học; được đồng nghiệp tin cậy, quý trọng và sinh viên yêu mến;

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **12** năm và **08** tháng thâm niên đào tạo, công tác giảng dạy Đại học và Cao học tại Trường Đại học Kiến trúc Tp. Hồ Chí Minh (08 năm và 04 tháng từ 11/2008 đến 02/2017) và Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (04 năm 04 tháng: từ 03/2017 đến nay năm 2021).
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010					300		300/341/100
2	2010-2011				35	585		585/962.2/200
3	2017-2018			3	8	110	90	200/730/256.5
03 năm học cuối								
4	2018-2019			2	5.1	210		210/542/256.5
5	2019-2020				6.3	267		267/360.15/256.5
6	2020-2021				2.1	195	66	261/351.8/285

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32/HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Singapore năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Hùng		HVCH	x		Từ 15/01/2018 đến 17/06/2018	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM	17/04/2019
2	Phạm Hoàng Tiến		HVCH	x		Từ 13/08/2018 đến 02/12/2018	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM	24/11/2020
3	Nguyễn Phụng Kiều		HVCH		x	Từ 10/07/2017 đến 03/12/2017	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM	26/10/2018
4	Ngô Trung Vũ		HVCH		x	Từ 10/07/2017 đến 03/12/2017	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM	17/04/2019
5	Võ Hồng Hưng		HVCH		x	Từ 13/08/2018 đến 02/12/2018	Trường Đại học Bách khoa – ĐHQG Tp.HCM	19/05/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Cơ học kết cấu, Tập 1 – Hệ tĩnh định	GT	Nhà xuất bản Xây dựng 2011	3		Viết 2/4 chương (Chương 1: 5-19; Chương 3: 52- 108)	Số 592/QĐ-ĐHK ngày 26/07/2021
2	Kết cấu tấm chịu tải trọng nổ	TK	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật 2020	2	X	Viết 3/5 chương (Chương 3,4,5: 31-96)	Số 1231/QĐ- ĐHBK-TV ngày 23/6/2020
3	Phương pháp phần tử chuyển động	TK	Nhà xuất bản Xây dựng 2020	3		Viết 2/4 chương (Chương 1: 15-23; Chương 3: 62- 107)	Số 1088/QĐ- ĐHBK-TV ngày 05/6/2020

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Trước khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Phát triển và ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn tron cho các bài toán tương tác trong lĩnh vực xây dựng công trình (ĐT)	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Mã số B2013-20- 07, Đề tài Trọng điểm cấp ĐHQG Tp.HCM loại B	Từ 05/2013 đến 05/2015	08/09/2014 (Nghiệm thu trước thời hạn 08 tháng), Tốt
2	Phân tích động lực học hệ thống đường ray cao tốc sử dụng phương pháp phần tử chuyển động (ĐT)	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Mã số 107.02- 2013.27, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc Gia Nafosted	Từ 03/2014 đến 03/2016	30/03/2016, Đạt

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Phương pháp kết hợp giữa phần tử biên và phần tử hữu hạn trong phân tích tấm nổi trục hướng chịu tải trọng di động (ĐT)	Chủ nhiệm	Mã số T-KTXD-2018-52, đề tài cấp trường	Từ 07/2018 đến 07/2019	23/07/2019, Đạt
2	Phân tích sự ảnh hưởng của đặc tính cản đến ứng xử động lực học của tấm mỏng nổi trên nền chất lỏng chịu tải trọng di động (ĐT)	Chủ nhiệm	Mã số T-KTXD-2020-77, đề tài cấp trường	Từ 11/2020 đến 11/2021	25/05/2021, Đạt
3	Phát triển và ứng dụng phương pháp phần tử chuyển động cho các bài toán động lực học công trình (ĐT)	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Mã số B2017-20-01, đề tài trọng điểm cấp ĐHQG loại B	Từ 04/2017 đến 04/2019	06/07/2018 (nghiệm thu trước thời hạn 10 tháng), Tốt
4	Xây dựng và phát triển phương pháp kết hợp phần tử biên và phần tử chuyển động BEM-MEM cho các bài toán động lực học kết cấu nổi siêu lớn (ĐT)	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	Mã số B2019-20-13, đề tài trọng điểm cấp ĐHQG loại B	Từ 05/2019 đến 05/2021	11/03/2021, Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Trước khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	High-speed trains subject to abrupt braking https://doi.org/10.1080/00423114.2016.1232837	4	X		Vehicle System Dynamics (SCIE, Q1, IF=2.581)	22	54(12), 1715–1735	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
					Print ISSN: 0042-3114 Online ISSN: 1744-5159			
2	Multi-layer moving plate method for dynamic analysis of pavement structures subjected to moving loads	4		Journal of Science Ho Chi Minh City Open University Online ISSN: 1859-3453			20(4), 1–13	2016
3	Phân tích tĩnh tấm mindlin trên nền nhiều lớp sử dụng phương pháp phần tử nhiều lớp tấm chuyển động	4		Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			8, 17–23	2016
4	Phân tích ứng xử động kết cấu dầm trên nền đàn nhớt hai thông số chịu tải trọng động có xét đến ảnh hưởng của lực dọc	4		Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			7, 106–110	2016
5	The moving element method for dynamic analysis of 3d high speed rail model on pasternak foundation.	5		11 th International Symposium on Advanced Science and Technology in Experimental Mechanics, 1-4 November 2016, Ho Chi Minh, Vietnam			1–7	2016
6	Response of high speed rails subject to braking	3	X	The Fourteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction (EASEC-14), 06-08/01/2016, Ho Chi Minh City, Vietnam ISBN: 978-604-82-1684-9			1977–1984	2016
7	The dynamic analysis of functionally graded plates resting on viscoelastic	3		Asean Civil Engineering			1–15	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	foundation subjected to moving loads using moving element method			Conference (ASEC), Brunei, 14-15/11/2016				
8	Response of a high-speed rail due to heavy braking with possibility of wheel-sliding	3	X	The 9th Asia Pacific Structural Engineering and Construction Conference (APSEC) & 8th Asean Civil Engineering Conference (ACEC), 03-05/11/2015, Kuala Lumpur, Malaysia, ISBN: 978-983-44826-8-8			513–520	2015
9	Phân tích ứng xử nền đất bán không gian đàn hồi chịu tải di động sử dụng phần tử phẳng Q8 chuyển động	4		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			11 & 12, 80–85	2015
10	Phân tích tĩnh và dao động của tấm Mindlin trên nền có độ cứng biến thiên sử dụng phương pháp MEM	4		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			11 & 12, 89–95	2015
11	Ảnh hưởng mô hình nền hai thông số và sự tiêu tán năng lượng đến ứng xử dầm chịu khối lượng di động	4	X	Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			07 & 08, 71–75	2015
12	Phân tích ứng xử động lực học của tấm dầm trên nền đàn nhớt dưới tác dụng của tải trọng nổ	4	X	Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			07 & 08, 60–65	2015
13	Phân tích dao động tự nhiên và mất ổn định của dầm sử dụng mô hình vi kết cấu	4		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			03 & 04, 60–64 & 78	2015
14	Phân tích ứng xử động của tấm Mindlin trên nền đàn nhớt chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử chuyển động	3		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			11 & 12, 91–96 & 102	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Phân tích ứng xử của mô hình 3-D tàu cao tốc sử dụng phương pháp phần tử chuyển động	5		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			11 & 12, 70–77	2014
16	Phân tích tĩnh và dao động tự do của tấm Mindlin sử dụng phương pháp phần tử chuyển động	3		Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			10, 83–88	2014
17	Phân tích động lực học kết cấu chịu tải trọng động đất có xét đến phi tuyến vật liệu và sử dụng tầng mái như hệ cản điều chỉnh khối lượng TMD	4		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			7 & 8, 67–73	2014
18	Ảnh hưởng của sự không hoàn hảo thanh ray và tương tác đất nền đến đáp ứng động lực học tàu cao tốc trên nền sàn bê tông	4		Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			5 & 6, 83–87	2014
19	Ứng xử động của một mô hình tàu cao tốc-sàn bê tông-đất nền sử dụng phương pháp phần tử nhiều lớp dầm chuyển động	4		Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			7, 97–102	2014
20	Vertical dynamic response of non-uniform motion of high-speed rails https://doi.org/10.1016/j.jsv.2014.05.053	3	X		Journal of Sound and Vibration (SCIE, Q1, IF=3.655) ISSN: 0022-460X	47	333 (21), 5427–5442	2014
21	Analysis of high-speed rail accounting for jumping wheel phenomenon https://doi.org/10.1142/S021987621343007X	4			International Journal of Computational Methods (SCIE, Q1, IF=2.193) Print ISSN: 0219-8762	32	11(3), 1343007-1–1343007-12	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
					Online ISSN: 1793-6969			
22	Phân tích ảnh hưởng tương tác kết cấu-đất nền đến ứng xử động hệ thống tàu cao tốc	4	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ mười một, 7-9/11/2013, HCM, Việt Nam ISBN: 978-604-913-212-4			382–391	2013
23	Phân tích ảnh hưởng của tầng cứng đến đáp ứng động lực học nhà cao tầng chịu động đất có xét đến tương tác với đất nền	3		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ mười một, 7-9/11/2013, HCM, Việt Nam ISBN: 978-604-913-213-1			1151–1159	2013
24	Moving frame method for dynamic analysis of high-speed train-slab track-viscoelastic foundation system	4	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ mười một, 7-9/11/2013, HCM, Việt Nam ISBN: 978-604-913-213-1			1108–1117	2013
25	Effects of seismic loads and soil-structure interaction on dynamic behaviours of top base foundation structures	5		Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật rắn biến dạng lần thứ mười một, 7-9/11/2013, HCM, Việt Nam ISBN: 978-604-913-213-1			1025–1032	2013
26	Moving element analysis of elastic beams on visco-	4	X	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học Vật			1–14	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	elastic foundation under moving loads			ran biên dạng lần thứ mười một, 7-9/11/2013, HCM, Việt Nam ISBN: 978-604-913-212-4				
27	Dynamic analysis of high-speed rail system on two-parameter elastic damped foundation	3	X	Journal of Science and Technology, Special Issue on International Conference on Advanced Computing and Applications ACOMP, 23-25/10/2013, Ho Chi Minh City, Vietnam ISSN: 0866-708X			51 (4B), 221–230	2013
28	Phân tích ứng xử tàu cao tốc có xét đến độ cong thanh ray và tương tác với đất nền sử dụng phương pháp phần tử chuyển động	3	X	Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			8, 57–59	2013
29	The effect of track irregularity and wheel load to dynamic response of high-speed rail system	3	X	Tạp chí Khoa học – Trường ĐH Mở Tp. HCM ISSN: 1859-3453		1	3(8), 79–92	2013
30	Dynamic analysis of Top Base foundation structures subject to Earthquake and considering Soil-Structure interaction	6		The 4 th International Conference of Euro Asia Civil Engineering Forum EACEF, 26-28/06/2013, National University of Singapore, Singapore ISBN 978-979-99765-3-6			G-31–G-36	2013
31	The experimental analysis of Bubble Deck slab using modified elliptical balls	5		The Thirteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering		18	G-6-1	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				and Construction EASEC-13, 11-13/09/2013, Sapporo, Japan. Online version: http://eprints.lib.hokudai.ac.jp/dspace/bitstream/2115/54436/1/easec13-G-6-1.pdf				
32	Track vibrations during accelerating and decelerating phases of high-speed rails	3	X	The Thirteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction EASEC-13, 11-13/09/2013, Sapporo, Japan. Online version: http://eprints.lib.hokudai.ac.jp/dspace/bitstream/2115/54479/1/easec13-I-2-1.pdf		3	I-2-1	2013
33	An assessment of limit loads of cracked structures using extended isogeometric analysis	5		The Thirteenth East Asia-Pacific Conference on Structural Engineering and Construction EASEC-13, 11-13/09/2013, Sapporo, Japan. Online version: http://eprints.lib.hokudai.ac.jp/dspace/bitstream/2115/54458/1/easec13-H-4-4.pdf			H-4-4	2013
34	Assessments of columns and walls shortening in highrise buildings due to	3		Journal of Science and Technology,			49 (4A), 255–264	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	elastic stresses, drying shrinkage and creep			ISSN: 0866-708X				
35	Response of vertical wall structures under blast loading by dynamic analysis https://doi.org/10.1016/j.proeng.2011.07.418	2	X	Procedia Engineering ISSN: 1877-7058		20	14, 3308–3316	2011

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	A novel version of Cuckoo search Algorithm for solving Optimization problems https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.115669	6			Expert Systems with Applications (SCIE, IF=6.954, Q1) Print ISSN: 0957-4174 Online ISSN: 1873-6793		186, 115669	2021
2	Phân tích ứng xử động lực học của tấm FGM chịu tải trọng di chuyển có xét đến ảnh hưởng của nhiệt độ sử dụng phương pháp phần tử chuyển động	2	X	Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			5 & 6, 74–82	2021
3	Phân tích đặc tính cản đến ứng xử động lực học của tấm mỏng nổi trên nền nước chịu tải trọng di động	2	X	Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			3 & 4, 58–66	2021
4	Ảnh hưởng hệ dầm gân đến ứng xử thủy đàn hồi của	5		Tạp chí Xây dựng			9, 115–122	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tầm nổi dưới tác động tải di động sử dụng phương pháp BEM-FEM			ISSN: 0866-0762				
5	A moving element method for hydroelastic response of a floating thin plate due to a moving load https://doi.org/10.1007/978-981-13-7603-0	4		Lecture Notes in Civil Engineering, Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2020 Print ISSN: 2366-2557 Online ISSN: 2366-2565		2	37, 189–198	2020
6	Hydroelastic analysis of floating plates subjected to moving loads in shallow water condition by using the moving element method https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4_109	4		Lecture Notes in Civil Engineering, Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2020 Print ISSN: 2366-2557 Online ISSN: 2366-2565			80, 1119–1127	2020
7	Analysis of the relationship between the deflection pattern of a floating plate induced by moving load and the material angle by using the BEM-MEM method https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4_100	4		Lecture Notes in Civil Engineering, Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2020 Print ISSN: 2366-2557 Online ISSN: 2366-2565			80, 1037–1044	2020
8	Dynamic analysis of multi-layer connected plate resting on a Pasternak foundation subjected to moving load https://doi.org/10.1007/978-981-15-5144-4_98	4		Lecture Notes in Civil Engineering, Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2020 Print ISSN: 2366-2557			80, 1017–1026	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Online ISSN: 2366-2565				
9	A time-domain 3-D BEM-MEM method for flexural motions of a floating Kirchhoff plate induced by moving vehicles https://doi.org/10.1142/S0219455420500418	5			International Journal of Structural Stability and Dynamics (SCIE, IF=2.558, Q1) Print ISSN: 0219-4554 Online ISSN: 1793-6764	3	20(3), 2050041-1 – 2050041-29	2020
10	Phân tích ứng xử tĩnh và động kết cấu tấm nổi trục hướng chịu tải trọng di chuyển	4	X	Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			7, 237–244	2019
11	Ảnh hưởng của tính trục hướng đến dạng chuyển vị của tấm nổi chịu tải trọng di động	3	X	Tạp chí Xây dựng ISSN: 0866-0762			5, 94–100	2019
12	A moving element method for the dynamic analysis of composite plate resting on a Pasternak foundation subjected to a moving load https://doi.org/10.1142/S0219876218501244	6			International Journal of Computational Methods (SCIE, IF=2.193, Q1) Print ISSN: 0219-8762 Online ISSN: 1793-6969	9	16(8), 1850124-1 – 1850124-19	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Static and dynamic analysis of Mindlin plates resting on viscoelastic foundation by using moving element method https://doi.org/10.1142/S0219455418501316	6			International Journal of Structural Stability and Dynamics (SCIE, Q1, IF=2.558) Print ISSN: 0219-4554 Online ISSN: 1793-6764	13	18(11), 185013 1-1 – 185013 1-20	2018
14	Out-of-plane responses of an overspeeding high-speed train on a curved track https://doi.org/10.1142/S0219455418501328	5			International Journal of Structural Stability and Dynamics (SCIE, Q1, IF=2.558) Print ISSN: 0219-4554 Online ISSN: 1793-6764	5	18(11), 185013 2-1 – 185013 2-24	2018
15	Moving element analysis of discretely supported high-speed rail system https://doi.org/10.1177/0954409717693147	5			Journal of Rail and Rapid Transit (SCI, IF=2.359, Q2) Print ISSN: 0954-4097 Online ISSN: 2041-3017	18	232(3)	2018
16	Dynamic response of high-speed train-track system due to unsupported sleepers https://doi.org/10.1142/S0219455418501225	5			International Journal of Structural Stability and Dynamics (SCIE, IF=2.558, Q1) Print ISSN: 0219-4554	14	18(10), 185012 2-1 – 185012 2-25	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
					Online ISSN: 1793-6764			
17	Dynamic analysis of three-dimensional high-speed train-track model using moving element method https://doi.org/10.1177/1369433217733763	6			Advances in Structural Engineering (SCIE, IF=1.8, Q2) Print ISSN: 1369-4332 Online ISSN: 2048-4011	23	21(6), 862–876	2018
18	On the sloshing effect in half-filled freight trains during braking https://doi.org/10.1051/mateconf/201821111001	4		MATEC Web of Conferences			211, 11001-1 – 11001-6	2018
19	Dynamic analysis of mindlin plates resting on a viscoelastic foundation subjected to moving loads during abrupt braking using moving element method	4		Regional Conference in Civil Engineering (RCCE) and The Third International Conference on Civil Engineering Research (ICCER) 01-02/08/2017, Surabaya, Indonesia			1-8	2017
20	Ảnh hưởng của vùng chuyển tiếp đất nền và lớp đệm giảm chấn đến ứng xử động của tàu cao tốc	4	X	Người Xây dựng ISSN: 0866-8531			5 & 6, 93–99	2017
21	Multiple-railcar high-speed train subject to braking https://doi.org/10.1142/S0219455417500717	3	X		International Journal of Structural Stability and Dynamics (SCIE, IF=2.558, Q1) Print ISSN: 0219-4554	17	17(7), 175007 1-1–175007 1-31	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
					Online ISSN: 1793-6764			
22	Vertical dynamic response of high-speed rails during sudden deceleration https://doi.org/10.1142/S0219876217500141	3	X		International Journal of Computational Methods (SCIE, IF=2.193, Q1) Print ISSN: 0219-8762 Online ISSN: 1793-6969	9	14(1), 1750014-1–1750014-24	2017
23	Dynamic response of high-speed rails due to heavy braking https://doi.org/10.1177/0954409716639997	3	X		Journal of Rail and Rapid Transit (SCI, IF=2.359, Q2) Print ISSN: 0954-4097 Online ISSN: 2041-3017	13	231(6), 701–716	2017

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **03**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. HCM , ngày 26 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRẦN MINH THI